

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M* /NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *10* tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 39 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2024; diện tích đất cần thu hồi là 400,91 ha (có Danh mục chi tiết kèm theo).



Handwritten signature

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, trong đó chỉ đạo:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan:

a) Chịu trách nhiệm về: Sự cần thiết, tính chính xác của hồ sơ, căn cứ pháp lý, đảm bảo các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Rà soát đảm bảo: Chính xác tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng thẩm quyền và quy trình theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân triển khai xây dựng công trình, dự án khi chưa có đầy đủ thủ tục theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

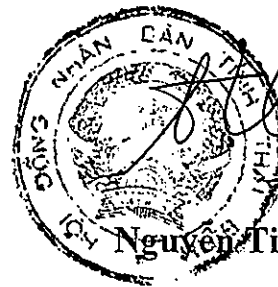
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / *Mla*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ.

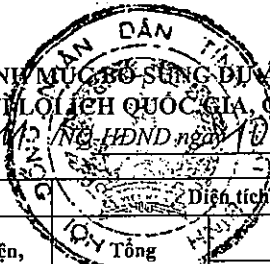
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Thành
Nguyễn Tiên Thành



DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT
ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2024
 (Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)				Cơ sở pháp lý	
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Xứ đông, thôn, tổ dân phố	Trong đó lấy từ loại đất					
						Trồng lúa	Đất ở	Đất khác			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	
I	Đất giao thông	DGT				209.690	91.048	37.367	81.275		
1	Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế tỉnh Thái Bình	DGT		Nam Bình, Bình Định	Kiến Xương	19.300	6.875	6.047	6.378	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình các tuyến đường trục kết nối các khu chức năng trong Khu kinh tế tỉnh Thái Bình	
2	Nút giao thông Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	DGT		Phú Khánh, Trần Hưng Đạo, Quang Trung	Thành phố	31.640		9.924	21.716	Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố Thái Bình về việc chủ trương đầu tư Dự án nút giao thông Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	
3	Đường tỉnh 464 đoạn qua địa phận xã Tây Sơn và đoạn qua địa phận xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương (Qua xã Vũ Đông thành phố Thái Bình)	DGT		Vũ Đông	Thành phố	9.500	6.800	500	2.200	Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường tỉnh 464 qua địa phận xã Tây Sơn và xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương; Văn bản số 185/VP-NNTNMT ngày 28/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh (Thay thế Dự án đường tỉnh 464 đoạn qua địa phận xã Tây Sơn và đoạn qua địa phận xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, xã Vũ Đông thành phố Thái Bình tại STT 579, nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)	
4	Đường vào Cụm công nghiệp Ninh An	DGT		Vũ Quý, Vũ Trung, Vũ Ninh, Vũ An, Quang Lịch	Kiến Xương	75.000	51.800		23.200	Quyết định số 4592/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Kiến Xương về việc phê duyệt Dự án xây dựng tuyến đường vào Cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương (Thay thế Dự án đường vào Cụm công nghiệp Ninh An tại STT 497 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)	
5	Nâng cấp phố Hoa Diêm và đường vào Dự án khu nhà ở thương mại dịch vụ (Lô OĐT-19)	DGT		Thị trấn Diêm Điền	Thái Thụy	3.700	2.000	1.500	200	Văn bản số 125/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023; Văn bản số 4720/UBND-KT ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư và hỗ trợ kinh phí thực hiện Dự án nâng cấp đường phố Hoa Diêm và đường vào Dự án khu nhà ở thương mại dịch vụ (Lô OĐT-19), thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy	
6	Đường vào thôn Trà Bôi (Đường vào khu nhà ở xã hội, Khu công nghiệp Liên Hà Thái)	DGT		Thụy Liên	Thái Thụy	4.100	1.750	750	1.600	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19/3/2024 của HĐND huyện Thái Thụy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường vào thôn Trà Bôi, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy (Đường vào khu nhà ở xã hội, Khu công nghiệp Liên Hà Thái)	



nga

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)				Cơ sở pháp lý
			Xứ đồng, thôn, tổ dân phố	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất			
							Trồng lúa	Đất ở	Đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)
7	Dự án xây dựng công trình tuyến đường tỉnh 454 (đường 223) đoạn từ đường Trần Thái Tông đến nút giao với QL 10 tại Khu công nghiệp TBS Sông Trà (địa phận xã Tân Bình)	DGT		Tân Bình	Thành phố Thái Bình	8.000		7.000	1.000	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến đường tỉnh 454 (đường 223) đoạn từ đường Trần Thái Tông đến nút giao với Quốc lộ 10 tại Khu công nghiệp TBS Sông Trà
8	Đường Trần Lãm (đoạn từ Lý Bôn đến cầu Sam), thành phố Thái Bình	DGT		Trần Lãm, Vũ Chính	Thành phố Thái Bình	32.318	1.823	9.514	20.981	Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố Thái Bình về việc chủ trương đầu tư Dự án đường Trần Lãm (đoạn từ Lý Bôn đến cầu Sam), thành phố Thái Bình
9	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.464 đoạn từ nút giao đường ven biển đến đường ĐT.465, đoạn tuyến nhánh từ nút giao với ĐH.34 đến Trường THPT Đông Tiền Hải, huyện Tiền Hải	DGT		Đông Minh, Đông Hoàng, Đông Xuyên, Đông Long	Tiền Hải	7.700	5.000	500	2.200	Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư năm 2024
10	Dự án đầu tư xây dựng mới tuyến đường từ ĐH 30, xã Tây Phong đến đường 221A (ĐT.462) xã Tây Tiến	DGT		Tây Phong, Tây Tiến	Tiền Hải	18.432	15.000	1.632	1.800	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện Tiền Hải về việc phê duyệt phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024
II	Đất ở tại đô thị	ODT				1.136.681	990.831	11.124	134.726	
11	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu đất nông nghiệp giáp sông Bạch xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	ODT		Phú Xuân	Thành phố	86.146	65.958	3.024	17.164	Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu đất nông nghiệp giáp sông Bạch xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình.
12	Dự án phát triển nhà ở thương mại Khu đô thị mới Kiến Giang	ODT		Trần Lãm, Quang Trung, Vũ Chính, Vũ Phúc	Thành phố	966.300	870.965	5.800	89.535	Dự án đầu tư xây dựng đất (Thay thế Dự án phát triển nhà ở thương mại Khu đô thị mới Kiến Giang tại STT 284, Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)
13	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư tại khu đất Trường Tiểu học Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình (Thuộc quy hoạch nút giao thông Phúc Khánh)	ODT		Phú Khánh	Thành phố	6.140		300	5.840	Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thành phố Thái Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu đất Trường Tiểu học Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình
14	Khu đô thị phía Nam thành phố Thái Bình khu A	ODT		Trần Lãm	Thành phố	78.095	53.908	2.000	22.187	Vốn nhà đầu tư; Văn bản số 476/UBND-MCLT ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư Dự án khu đô thị phía Nam, thành phố Thái Bình (Thay thế Dự án khu đô thị phía Nam thành phố Thái Bình khu A tại STT 276, Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)



ng

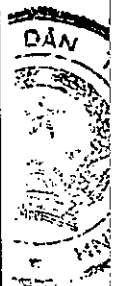
STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý	
			Xứ đồng, thôn, tổ dân phố	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
							Trồng lúa	Đất ở	Đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	
III	Đất ở tại nông thôn	ONT				1.597.219	1.288.486	13.000	295.733		
15	Quy hoạch khu dân cư thôn Hưng Đạo và Đông Thành, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng dân cư)	ONT	Hưng Đạo, Đông Thành,	Bình Minh	Kiến Xương	84.800	72.400		12.400	Văn bản số 473-TB/HU ngày 15/3/2024 của Thường trực Huyện ủy Kiến Xương về việc thống nhất chủ trương để triển khai thực hiện ngay một số dự án hạ tầng khu dân cư phục vụ giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án: Đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08) đoạn qua địa phận huyện Kiến Xương; Quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND huyện Kiến Xương về việc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 huyện Kiến Xương (Thay thế Dự án khu tái định cư Dự án cao tốc CT 08 tại STT 04 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)	
16	Quy hoạch điểm dân cư thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương (Phục vụ GPMB đường CT 08 và mở rộng khu dân cư)	ONT	Quân Hành	Bình Nguyên	Kiến Xương	22.900	17.100		5.800	Văn bản số 473-TB/HJ ngày 15/3/2024 của Thường trực Huyện ủy Kiến Xương về việc thống nhất chủ trương để triển khai thực hiện ngay một số dự án hạ tầng khu dân cư phục vụ giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án: Đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08) đoạn qua địa phận huyện Kiến Xương; Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND huyện Kiến Xương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư thôn Quân Hành xã Bình Nguyên (Phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng khu dân cư); Quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND huyện Kiến Xương về việc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 huyện Kiến Xương (Thay thế Dự án khu tái định cư dự án cao tốc CT 08 tại STT 05 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)	
17	Quy hoạch dân cư	ONT	Luật Nội Đông	Quang Lịch	Kiến Xương	20.000	19.500		500	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Quang Lịch phê duyệt bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 xã Quang Lịch	
18	Quy hoạch khu dân cư (Tái định cư)	ONT	Đức Chính	Nam Bình	Kiến Xương	51.900	41.000		10.900	Quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND huyện Kiến Xương về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 huyện Kiến Xương (Trình thay thế Dự án quy hoạch khu dân cư, tái định cư) tại STT 06 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)	
19	Quy hoạch Khu dân cư thôn Giang Tiến, xã Quang Minh, huyện Kiến Xương	ONT	Giang Tiến	Quang Minh	Kiến Xương	14.966	12.175		2.791	Quy hoạch có 1,2 ha; thiếu 0,3ha; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Kiến Xương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư thôn Giang Tiến xã Quang Minh (Phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng khu dân cư)	
20	Quy hoạch Khu dân cư thôn Mộ Đạo 2, xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương	ONT	Mộ Đạo 2	Vũ Bình	Kiến Xương	23.853	21.911		1.942	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 04/12/2023 của HĐND xã Vũ Bình về việc phê duyệt bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 xã Vũ Bình; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện Kiến Xương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư thôn Mộ Đạo 2 xã Vũ Bình (Phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng khu dân cư)	
21	Quy hoạch Khu dân cư thôn Cao Trung, xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương	ONT	Cao Trung	Đình Phùng	Kiến Xương	29.000			29.000	Phục vụ tái định cư Dự án cao tốc CT 08	

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
						Trồng lúa	Đất ở	Đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)
22	Dự án phát triển nhà ở Khu đô thị xã Song An và Trung An huyện Vũ Thư	ONT	Tân Minh, Lang Trung	Song An, Trung An	Vũ Thư	1.226.700	1.027.300		199.400	Đầu thầu dự án có sử dụng đất; Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở khu đô thị xã Song An và xã Trung An, huyện Vũ Thư (Trình thay thế Dự án phát triển nhà ở Khu đô thị xã Song An và Trung An huyện Vũ Thư tại STT 239 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 03/12/2023 của HĐND tỉnh)
23	Hạ tầng Khu dân cư Năm Thành	ONT	Năm Thành, Dục Linh 2	An Ninh	Quỳnh Phụ	53.500	44.000		9.500	Văn bản 1166/UBND-NNTNMT ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về giải quyết đề nghị của UBND huyện Quỳnh Phụ, UBND huyện Hưng Hà; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện Quỳnh Phụ về việc phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 huyện Quỳnh Phụ
24	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư giáp khu tái định cư Khu công nghiệp TBS Sông Trà	ONT		Tân Bình	Thành phố	10.400		8.400	2.000	Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND thành phố Thái Bình về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu đất giáp khu tái định cư Khu công nghiệp TBS Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình (Thay thế Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư giáp Khu tái định cư Khu công nghiệp TBS Sông Trà tại STT 158 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)
25	Khu tái định cư Dự án VSIP	ONT	Tân Phương	An Tân	Thái Thụy	7.700	3.400		4.300	Phục vụ tái định cư Dự án VSIP
26	Khu tái định cư Dự án cao tốc CT08	ONT	Kim Thành	Sơn Hà	Thái Thụy	12.200	9.900		2.300	Phục vụ tái định cư Dự án cao tốc CT08
27	Quy hoạch khu dân cư mới Thụy Bình (Bao gồm tái định cư Dự án cao tốc CT08)	ONT	Trà Hối	Thụy Bình	Thái Thụy	39.300	19.800	4.600	14.900	Phục vụ tái định cư Dự án cao tốc CT08
IV	Đất cụm công nghiệp	SKN				751.784	699.253		52.531	
28	Cụm công nghiệp Thanh Tân	SKN	An Cơ Đông	Thanh Tân	Kiến Xương	206.738	187.453		19.285	Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh về việc mở rộng Cụm công nghiệp Thanh Tân (Thay thế Dự án Cụm công nghiệp Thanh Tân tại STT 296 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)
29	Cụm công nghiệp Vũ Quý (Giai đoạn 1)	SKN	Luật Ngoại 1, xã Quang Lịch, thôn 1, xã Vũ Quý, thôn Bắc Sơn, Hoa Thám, xã Quang Bình	Quang Lịch, Vũ Quý, Quang Bình	Kiến Xương	183.000	179.500		3.500	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (Trình thay thế Dự án Cụm công nghiệp Vũ Quý tại STT 302 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)



ngab

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)				Cơ sở pháp lý
			Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
						Trồng lúa	Đất ở	Đất khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)
30	Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Hưng Nhân mở rộng - Công ty Cổ phần đầu tư QH LAND (Giai đoạn 3)	SKN	Vân Đông, Diệc	Thị trấn Hưng Nhân, Tân Hòa	Hưng Hà	190.000	172.300		17.700	Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Hưng Nhân; Văn bản 1166/UBND-NNTNMT ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về giải quyết đề nghị của UBND huyện Quỳnh Phụ, UBND huyện Hưng Hà
31	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Đức Hiệp, Công ty Cổ phần đầu tư Đức Hiệp	SKN	Dương Xá, Nứa	Tiền Đức, Liên Hiệp	Hưng Hà	150.000	140.000		10.000	Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 09/2/2023 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Văn bản 1166/UBND-NNTNMT ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về giải quyết đề nghị của UBND huyện Quỳnh Phụ, UBND huyện Hưng Hà
32	Dự án đầu tư xây dựng xưởng chế biến lương thực	SKN	Bát Nạo	Đồng Tiến	Quỳnh Phụ	22.046	20.000		2.046	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
V	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC				19.380	9.073	-	10.307	
33	Nhà máy nước	SKC	Nguyệt Lâm 1	Vũ Bình	Kiến Xương	2.000	2.000			Văn bản số 320/UBND-NNTNMT ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về việc cấp nước sạch của Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long
34	Xây dựng hồ chứa nước ngọt phục vụ nhà máy nước	SKC	Mộ Đạo 2	Vũ Bình	Kiến Xương	10.000			10.000	Văn bản số 320/UBND-NNTNMT ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về việc cấp nước sạch của Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long
35	Mở rộng nhà máy nước sạch Thành Đạt	SKC	Vũ Xá	An Đồng	Quỳnh Phụ	7.380	7.073		307	Văn bản 1166/UBND-NNTNMT ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về giải quyết đề nghị của UBND huyện Quỳnh Phụ, UBND huyện Hưng Hà
VI	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC				8.000	8.000			
36	Quy hoạch Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư	TSC		Minh Quang	Vũ Thư	3.000	3.000			Quyết định số 926/QĐ-BTP ngày 03/6/2021 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và tỉnh Thái Bình
37	Trụ sở UBND xã	TSC	Bình Trật Nam	An Bình	Kiến Xương	5.000	5.000			Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của HĐND xã An Bình phê duyệt bổ sung danh mục và Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 xã An Bình
VII	Đất nghĩa trang nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD				12.400	10.000		2.400	
38	Quy hoạch nghĩa trang nhân dân (Dự án cao tốc CT08)	NTD	Nam Hưng Tây	Sơn Hà	Thái Thụy	12.400	10.000		2.400	Phục vụ di dời nghĩa trang khi thu hồi đất thực hiện Dự án cao tốc CT08



nguyễn

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Cơ sở pháp lý
			Xứ đồng, thôn, tổ dân phố	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất			
							Trồng lúa	Đất ở	Đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)
VIII	Đất Khu công nghiệp	SKK				273.900	262.944		10.956	
39	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp cầu Nghìn	SKK	Đông, Minh Đức	An Thanh	Quỳnh Phụ	273.900	262.944		10.956	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4362430626 do Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh cấp ngày 05/5/2023
		Tổng				4.009.054	3.359.635	61.491	587.928	

ngoc

